**ĐỀ CƯƠNG MÔN ĐỊA LÍ 6 HKII**

**(Năm học 2019– 2020)**

**BÀI 17: LỚP VỎ KHÍ**

**1. Thành phần của không khí**

\* Thành phần của không khí gồm:

+ Khí Nitơ: 78%

+ Khí Ôxi: 21%

+ Hơi nước và các khí khác: 1%

- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ hết sức nhỏ, nhưng lại là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng như mây, mưa...

**3.Các khối khí.**

- Khối khí nóng: hình thành trên các vùng vĩ độ thấp, có nhiệt độ tương đối cao.

- Khối khí lạnh: hình thành trên các vùng vĩ độ cao, có nhiệt độ tương đối thấp.

- Khối khí đại dương: hình thành trên các biển và đại dương, có độ ẩm lớn.

- Khối khí lục địa: hình thành trên các vùng đất liền, có tính chất tương đối khô

**BÀI 18: THỜI TIẾT, KHÍ HẬU VÀ NHIỆT ĐỘ CỦA KHÔNG KHÍ**

**3. Sự thay đổi nhiệt độ của không khí.**

\* Các nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi của nhiệt độ không khí:

a) Nhiệt độ không khí thay đổi tuỳ theo vị trí xa hay gần biển:

- Nhiệt độ không khí ở những miền nằm gần biển và những miền nằm sâu trong lục địa có sự khác nhau.

b) Nhiệt độ không khí thay đổi theo độ cao:

- Trong tâng đối lưu, càng lên cao nhiệt độ không khí càng giảm.

c) Nhiệt độ không khí thay đổi theo vĩ độ:

- Không khí ở vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở vùng vĩ độ cao.

**BÀI 19: KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT**

**1. Khí áp, các đai khí áp trên trái đất:**

 **a) Khí áp:**

**-** Là sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.Đơn vị đo: mm thủy ngân**,** dụng cụ đo khí áp: khí áp kế.

**b) Các đai khí áp trên bề mặt Trái Đất:**

- Khí áp được phân bố trên Trái Đất thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về 2 cực.

+ Các đai khí áp thấp nằm khoảng vĩ độ 00 và khoảng vĩ độ 600 Bắc và Nam.

+ Các đai khí áp cao nằm khoảng vĩ độ 300 và khoảng vĩ độ 900 Bắc và Nam ( Cực Bắc và cực Nam).

**2. Gió và các hoàn lưu khí quyển .**

❖Gió: Là sự chuyển động của không khí từ nơi áp cao về nơi áp thấp.

Các loại gió chính:

**+ Gió tín phong:**

-Thổi từ khoảng các vĩ độ 300 Bắc và Nam về xích đạo (đai áp thấp xích đạo)

- Hướng gió: ở nửa cầu Bắc, gió có hướng Đông Bắc; ở nửa cầu Nam gió có hướng Đông Nam

**+ Gió Tây ôn đới:**

- Thổi từ khoảng các vĩ độ 300Bắc và Nam ( các đai áp cao chí tuyến) lên khoảng các vĩ độ 600 Bắc và Nam ( các đai áp thấp ôn đới)

- Hướng gió: ở nửa cầu Bắc gió có hướng Tây Nam; ở nửa cầu Nam gió có hướng Tây Bắc

**+Gió Đông cực:**

- Thổi từ khoảng các vĩ độ 900 Bắc, Nam (Cực Bắc, Nam) về khoảng vĩ độ 600 Bắc, Nam (Đai áp thấp ôn đới)

- Hướng gió: ở nửa cầu Bắc gió có hướng ĐB; ở nửa cầu Nam gió có hướng ĐN

❖**Hoàn lưu khí quyển:** Trên bề mặt Trái Đất, sự chuyển động của không khí giữa các đai khí áp cao và thấp tạo thành các hệ thống gió thổi vòng tròn. Gọi là hoàn lưu khí quyển.

**BÀI 20: HƠI NƯỚC TRONG KHÔNG KHÍ. MƯA**

***1.* Hơi nước và độ ẩm của không khí*:***

- Nguồn chính cung cấp hơi nứơc trong khí quyển là nước trong các biển và đaị dương.

- Không khí bao giờ cũng chứa một lượng hơi nước nhất định, lượng hơi nước đó làm không khí có độ ẩm.

-Dụng cụ đo độ ẩm không khí: ẩm kế.

- Nhiệt độ có ảnh hưởng đến khả năng chứa hơi nước của không khí. Nhiệt độ không khí càng cao, lượng hơi nước chứa được càng nhiều (độ ẩm càng cao)

- Không khí bão hòa, hơi nước gặp lạnh do bốc lên cao hoặc gặp khối khí lạnh thì lượng hơi nườc thừa trong không khí sẽ ngưng tụ sinh ra hiện tượng mây, mưa.

***2. Mưa và sự phân bố lượng mưa trên Trái Đất:***

***a. Mưa:***

- Quá trình tạo thành mây mưa: Khi không khí bốc lên cao, bị lạnh dần, hơi nước sẽ ngưng tụ thành các hạt nước nhỏ tạo thành mây. Gặp điều kiện thuận lợi, hơi nước tiếp tục ngưng tụ, làm các hạt nước to dần, rồi rơi xuống đất thành mưa.

- Dụng cụ đo mưa: vũ kế (thùng đo mưa).

- Tính lượng mưa trong năm ở 1 địa phương:cộng lượng mưa trong cả 12 tháng.

- Tính lượng mưa trung bình năm của 1 địa phương:lấy lượng mưa nhiều năm công lại chia cho số năm.

***b. Sự phân bố lượng mưa trên thế giới:***

- Lượng mưa trên Trái Đất phân bố không đếu từ xích đạo về cực.

+Mưa nhiều nhất ở vùng xích đạo.

+ Mưa ít nhất là hai vùng cực B và N.

**BÀI 22: CÁC ĐỚI KHÍ HẬU TRÊN TRÁI ĐẤT**

**2.Sự phân chia bề mặt trái đất ra các đới khí hậu theo vĩ độ.**

- Có 5 vành đai nhiệt:

- Tương ứng với 5 đới khí hậu trên trái đất (1đới nóng, 2đới ôn hoà, 2đới lạnh).

**a) Đới nóng: (Nhiệt đới**)

- Giới hạn: từ chí tuyến Bắc đến chí tuyến Nam.

- Đặc điểm: Quanh năm có góc chiếu ánh sáng mặt trời lúc giữa trưa tương đối lớn và thời gian chiếu trong năm chênh lệch nhau ít. Lượng nhiệt hấp thụ tương đối nhiều nên quanh năm nóng. Gió thổi thường xuyên: Tín phong. Lượng mưa TB: 1000mm – 2000mm

**b) Hai đới ôn hòa: (Ôn đới)**

- Giới hạn: từ chí tuyến Bắc, Nam đến vòng cực Bắc, Nam

- Đặc điểm: Lượng nhiệt nhận được TB, các mùa thể hiện rõ rệt trong năm. Gió thổi thường xuyên: Tây ôn đới. Lượng mưa TB: 500 – 1000mm

**c) Hai đới lạnh: (Hàn đới)**

- Giới hạn: từ 2 vòng cực Bắc, Nam đến 2 cực Bắc, Nam

- Đặc điểm: Khí hậu giá lạnh, có băng tuyết hầu như quanh năm. Gió đông cực thổi thường xuyên. Lượng mưa dưới 500mm.

**BÀI 23: SÔNG VÀ HỒ**

**1. Sông và lượng nước của sông:**

**a) Sông:**

- Là dòng chảy thường xuyên, tương đối ổn định trên bề mặt lục địa.

- Lưu vực sông:

Là vùng đất đai cung cấp nước thường xuyên cho một con sông

- Hệ thống sông: Dòng sông chính cùng với phụ lưu, chi lưu hợp thành hệ thống sông.

**b) Lượng nước của sông:**

- Lưu Lượng: Là lượng nước chảy qua mặt cắt ngang lòng sông ở 1 địa điểm trong 1 giây đồng hồ (m3/S)

- Mối quan hệ giữa nguồn cấp nước và chế dộ chảy ( Thủy chế) của sông: Nếu sông chỉ phụ thuộc vào một nguồn cấp nước thì thủy chế của nó tương đối đơn giản; còn nếu sông phụ thuộc vào nhiều nguồn cấp nước khác nhau thì thủy chế của nó phức tạp.

**2. Hồ:**

\* Hồ: Là những khoảng nước đọng tương đối sâu và rộng trong đất liền.

\* Phân loại hồ:

- Căn cứ vào tính chất của nước, hồ có 2 loại hồ:

 + Hồ nước mặn

 + Hồ nước ngọt.

- Căn cứ vào nguồn gốc hình thành khác nhau.

+ Hồ vết tích của các khúc sông (Hồ Tây)

+ Hồ miệng núi lửa (Plâycu)

- Hồ nhân tạo (Phục vụ thủy điện)

**\* Tác dụng của hồ:** Điều hòa dòng chảy, tưới tiêu, giao thông, phát điện...

 Tạo các phong cảnh đẹp, khí hậu trong lành, phục vụ nhu cầu an dưỡng, nghỉ ngơi, du lịch.

**BÀI 24 : BIỂN VÀ ĐẠI DƯƠNG**

**1.Độ muối của nước biển và đại dương.**

- Nước biển và đại dương có độ muối trung bình 35%0. Có sự khác nhau về độ muối của các biển và đại dương.

- Độ muối là do: Nước sông hòa tan các loại muối từ đất, đá trong lục địa đưa ra.

- Độ muối của biển và các đại dương không giống nhau: Tùy thuộc vào nuồn nước chảy vào biển nhiều hay ít và độ bốc hơi lớn hay nhỏ.

**2. Sự vận động của nước biển và đại dương:**

- Có 3 sự vận động chính:

**a) Sóng biển:**

- Là hình thức dao động tại chỗ của nước biển và đại dương.

- Nguyên nhân: Sóng được sinh ra chủ yếu là nhờ gió. Gió càng mạnh thì sóng càng lớn.

- Động đất ngầm dưới đáy biển sinh ra sóng thần.

**b) Thủy triều:**

- Là hiện tượng nước biển có lúc dâng lên, lấn sâu vào đất liền , có lúc lại lùi tít ra xa.

- Nguyên nhân: Do sức hút của mặt Trăng và Mặt Trời.

**c) Dòng biển:**

- Là hiện tượng chuyển động của lớp nước biển trên mặt, tạo thành các dòng chảy trong biển và đại dương.

- Nguyên nhân sinh ra dòng biển là do các loại gió thổi thường xuyên ở trái đất như gió tín phong, tây ôn đới…

- Có 2 loại dòng biển:

 + Dòng biển nóng.

 + Dòng biển lạnh.

**BÀI 26: ĐẤT - CÁC NHÂN TỐ HÌNH THÀNH ĐẤT**

**1 Lớp đất trên bề mặt lục địa**.

- Lớp vật chất mỏng, vụn bở, bao phủ trên bề mặt các lục địa

**2) Thành phần và đặc điểm của thổ nhưỡng:**

- Có 2 thành phần chính:

**a) Thành phần khoáng:**

- Chiếm phần lớn trọng lượng của đất.

- Gồm: Những hạt khoáng có màu sắc loang lổ, kích thước to, nhỏ khác nhau.

**b) Thành phần hữu cơ:**

- Chiếm 1 tỉ lệ nhỏ.

- Tồn tại trong tầng trên cùng của lớp đất.

- Chất hữu cơ tạo thành chất mùn có màu đen hoặc xám thẫm

Ngoài ra trong đất còn có nước và không khí

**+** Các loại đất trên bề mặt trái đất đều có những đặc điểm riêng. Độ phì là tính chất quan trọng nhất của đất. độ phì của đất càng cao, sự sinh trưởng của thực vật càng thuận lợi.và ngược lại

**3) Các nhân tố hình thành đất:**

+ Đá mẹ: Là nguồn gốc sinh ra thành phần khoáng trong đất. Đá mẹ có ảnh hưởng đến màu sắc và tính chất cảu đất

+ Sinh vật: Là nguồn gốc Sinh ra thành phần hữu cơ.

+ Khí hậu, đặc biệt là nhiệt độ và lượng mưa tạo điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn cho quá trình phân giải chất khoáng và hữu cơ trong đất.

**BÀI 27: LỚP VỎ SINH VẬT – CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÂN BỐ ĐỘNG THỰC VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT**

**1 Lớp vỏ sinh vật**

- SV sống trong các lớp đất đá, không khí, nước tạo thành lớp vỏ mới liên tục bao quanh Trái Đất. Đó là lớp vỏ sinh vật

**2.Các nhân tố tự nhiên có ảnh hưởng đến sự phân bố thực vật ,động vật**

**a. Đối với thực vật**

- Khí hậu là yếu tố tự nhiên có ảnh hưởng rõ rệt đến sự phân bố và đặc điểm của thực vật

- Trong yếu tố khí hậu lượng mưa và nhiệt độ ảnh hưởng lớn tới sư PT của thực vật

- ảnh hưởng của địa hình tới sự phân bố thực vật

+Thực vật chân núi rừng lá rộng

+Thực vật sườn núi rừng lá hỗn hợp

+Thực vật sườn cao gần đỉnh lá kim

- Đất có ảnh hưởng tới sự phân bố TV,các loại đất có chất dinh dưỡng khác nhau nên thực vật khác nhau

**b. Động vật**

- Khí hậu ảnh hưởng đến sự phân bố động vật trên trái đất

- Động vật chịu ảnh hưởng Khí hậu ít hơn vì động vật có thể di chuyển

**c. Mối quan hệ giữa thực vật với động vật**

- Sự phân bố các loài thực vật có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phân bố các loài động vật

- Thành phần, mức độ tập trung của TV ảnh hưởng tới sự phân bố các loài ĐV

**3. Ảnh hưởng của con người tới sự phân bố các loài động vật , thực vật trên trái đất**

**a.Tích cực**

- Con người đã mở rộng phạm vi phân bố của thực vật và động vật bằng cách mang các giống cây trồng , vật nuôi từ nơi này đến nơi khác.

- cải tạo nhiều giống cây trồng vật nuôi có hiệu quả kinh tế cao

**b.Tiêu cực :**

- Con người đã thu hẹp nơi sinh sống của nhiều loài động, thực vật.

- Khai thác rừng bừa bãi làm cho nhiều loài động vật mất nơi cư trú

**MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO:**

**Câu 1:** Dựa vào bảng sau

**Lượng mưa (mm)

- Hãy tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa ( tháng 5,6,7,8,9,10) ở thành phố Hồ Chí Minh.

- Hãy tính tổng lượng mưa trong các tháng mùa khô (tháng 11,121,2,3,4) ở thành phố Hồ Chí Minh.

**Giải:**

**Tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa ( 5,6,7,8,9,10) ở thành phố Hồ Chí Minh:**

 **-** Bằng tổng lượng mưa trong các tháng mùa mưa ( 5,6,7,8,9,10) cộng lại: 1.687,4mm

**-** Tổng lượng mưa trong các tháng mùa khô (tháng 11, 12, 1, 2, 3, 4) ở Thành phố Hồ Chí Minh là:

(116,5+48,3+13,8+4,1+10,5+50,4) = 243,6 mm.

**Câu 2: Khí áp là gì? Trên thế giới được chia làm mấy đai khí áp?**

- Là sức ép của không khí lên bề mặt Trái Đất.

**-** Đơn vị đo: mm thủy ngân**,** dụng cụ đo khí áp : khí áp kế.

- Khí áp được phân bố trên Trái Đất thành các đai khí áp thấp và khí áp cao từ xích đạo về 2 cực:

+ Các đai khí áp thấp nằm khoảng vĩ độ 00 và khoảng vĩ độ 600 Bắc và Nam

+ Các đai khí áp cao nằm khoảng vĩ độ 300 và khoảng vĩ độ 900 Bắc và Nam ( Cực Bắc và cực Nam).

**Câu 3: Nguyên nhân nào sinh ra gió?**

-Là sự chuyển động của không khí từ nơi áp cao về nơi áp thấp.

- Nguyên nhân sinh ra gió: do sự chuyển động của không khí.